

Bản án số: 124/2017/HSST.
Ngày 16/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Xuân Đính.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Giang.**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2017/HSST ngày 14/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2017/HSST – QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Minh A, sinh năm 1982 tại Z, Hà Nội. Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông: D và bà E, không có chồng và có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Danh chỉ bản số 263 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 13/6/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1166208/PC53 ngày 27/6/2017 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có các tiền án, tiền sự đã được xóa.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 12/6/2017, tạm giam từ ngày 15/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã K, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2017, A đi xe máy một mình từ phòng trọ của A tại M, N, P, Hà Nội đến khu vực Cầu Lớn, Nam Hồng gặp và mua của một người phụ nữ tên Trinh (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) 01 túi ma túy “đá” với giá 400.000 đồng. Sau đó, A mang về phòng trọ chia ra thành 02 túi để bán cho khách kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, G gọi điện thoại từ số 01644790393 đến số điện thoại 0961022694 của A hỏi mua của A 02 túi ma túy “đá” giá mỗi túi là 300.000 đồng với mục đích để G sử dụng. A đồng ý và hẹn G đến cổng làng thôn M, N, P, Hà Nội để giao nhận ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, A đi bộ ra cổng làng thôn M, N thì gặp G và T, tại đây G nói với A chỉ có 300.000 đồng nên chỉ mua 01 túi ma túy “đá”. A đồng ý nhận 300.000 đồng tiền G đưa (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) sau đó đưa cho G 01 túi ma túy “đá”. Việc mua bán ma túy chỉ có A và G giao dịch với nhau còn T chỉ đứng cùng và không tham gia vào việc giao dịch mua bán ma túy của A và G. Ngay sau khi A và G giao dịch mua bán ma túy xong thì tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện P làm nhiệm vụ tại M, N, P, Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với A, G (Sinh năm: 1998, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: H, K, P, Hà Nội) và T (Sinh năm: 1992, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: O, D, P, Hà Nội) phát hiện và bắt giữ.

Đối với phụ nữ tên là “ Trinh” là người bán ma túy cho A , Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Nam Hồng nhưng không có đối tượng nào có tên và đặc điểm như mô tả của A.

Anh T không biết trước việc G rủ đi cùng là để mua ma túy nên không đồng phạm, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Chiếc xe máy A sử dụng để đi mua ma túy của người phụ nữ tên “Trinh”, A khai mượn của một người bạn xã hội khi người đó đang ngồi quán nước gần khu vực A thuê trọ. A không biết tên và địa chỉ của người này do vậy cơ quan điều tra không làm rõ được đối với chiếc xe máy A sử dụng đi mua ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của A: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (0,5x1)cm, bên trong có tinh thể màu trắng A khai là ma túy tổng hợp trong lòng bàn tay phải; 300.000 đồng trong túi quần phía trước bên trái và 02 điện thoại di động.

Thu giữ của G: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (0,5x1)cm, bên trong có tinh thể màu trắng G khai là ma túy tổng hợp trong lòng bàn tay phải và 01 điện thoại di động.

Không phát hiện thu giữ gì của T.

Tại Bản kết luận giám định số 4079 ngày 07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của A là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,125 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của G là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng: 0,086 gam.

Đối với 03 điện thoại di động (thu giữ của A và G) là phương tiện phạm tội và số tiền 300.000 đồng (thu giữ của A) là tiền do phạm tội mà có đã được chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 10/8/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Đào Minh A: Từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy và 300.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho G. Tạm giữ 01 điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của G là tài sản của G, sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy của bị cáo A.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa 0,125 gam Methamphetamine; 01 phong bì bên trong chứa 0,086 gam Methamphetamine.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 19h30' ngày 11/6/2017, tại M, N, P, Hà Nội, Đào Minh A có hành vi bán trái phép 01 túi nilon bên trong chứa 0,086g Methamphetamine cho G (G mua với mục đích để sử dụng). Ngoài ra, A còn cất giấu 01 túi nilon bên trong chứa 0,125g Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám người theo thủ tục hành chính, kết luận giám định, phù hợp với tài liệu điều tra vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Minh A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định, bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật và có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu tuy nhiên loại tội mà bị cáo phạm phải là tội rất nghiêm trọng, là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và ra sức ngăn chặn nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, một mình phải nuôi một con còn nhỏ (BL 38 - 41) nên không áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số thuê bao 0961022694, số IMEI: 359764066385327 của bị cáo A được sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy và 300.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy cho G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A226, vỏ màu xanh – đen, số thuê bao 01644790393, số IMEI1: 862893009393633, số IMEI2: 862893009473633 là tài sản của G sử dụng vào việc liên lạc với bị cáo A để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng là: 01 phong bì bên trong chứa 0,125 gam Methamphetamine; 01 phong bì bên trong chứa 0,086 gam Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, số thuê bao 0942659483, số IMEI: 990001865108773 là tài sản của bị cáo A bị thu giữ cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Minh A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đào Minh A 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động là tài sản của bị cáo A gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số thuê bao 0961022694, số IMEI: 359764066385327; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, số thuê bao 0942659483, số IMEI: 990001865108773 và 300.000 đồng là tiền bị cáo A được từ việc bán ma túy cho G (theo ủy nhiệm chi ngày 18/9/2017 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A226, vỏ màu xanh – đen, số thuê bao 01644790393, số IMEI1: 862893009393633, số IMEI2: 862893009473633 là tài sản của G

- Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của A và giám định viên; 0,086 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của G và giám định viên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 15/9/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

